

thôn TQ3, xã VD, huyện G, H). Tháng 02/2022, Nguyễn Công T2 và Nguyễn Văn V1 bàn bạc cùng tổ chức cho những người chơi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa trên thuyền ở sông H, thuộc địa bàn xã VD, huyện G, Thành phố H để lấy tiền tiêu xài. Để tổ chức đánh bạc, Nguyễn Văn V1 sử dụng hai thuyền của gia đình, trong đó một thuyền bé để đón đưa những người tham gia đánh bạc từ bờ sông xuống thuyền lớn và ngược lại, một thuyền lớn neo đậu trên sông để những người tham gia đánh bạc đánh bạc. Những người chơi đến đánh bạc chủ yếu là những người vãng lai do Nguyễn Văn V1 giới thiệu hoặc họ tự tìm đến, người chơi sẽ được các lái xe ô tô, xe taxi (chưa xác định được chủ xe) đưa đến bến đò ven sông thuộc địa phận xã VD, huyện G. Sau đó, Nguyễn Công T2 sẽ đón những người đến đánh bạc và đưa xuống bến sông để Nguyễn Văn V1 đón bằng thuyền nhỏ từ ven sông và chở đến thuyền lớn tổ chức đánh bạc.

Mỗi ngày, Nguyễn Công T2 và Nguyễn Văn V1 tổ chức hai ca đánh bạc, thời gian cụ thể từ 14 giờ đến 16 giờ và từ 23 giờ ngày hôm trước đến 01 giờ sáng ngày hôm sau. Trên thuyền lớn Nguyễn Văn V1, Nguyễn Công T2 thuê người đàn ông tên L1 (hiện chưa rõ nhân thân) xóc cái cho những người đánh bạc trên thuyền. Sau mỗi ca thì Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Công T2 trả cho L1 số tiền là 500.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Văn V1 còn thuê khoảng hai đến ba đối tượng (hiện chưa rõ nhân thân) phục vụ nước giải khát trên thuyền. Mặt khác, Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Công T2 cho Hoàng Văn T3 (sinh năm 1990; trú tại xã DT, huyện KC, tỉnh HY) và Lưu Bá H2 (sinh năm 1992; trú tại xã BH, huyện TO, HN) để cho những người đánh bạc vay tiền để đánh bạc. Đối với những người tham gia đánh bạc thì mỗi canh phải trả cho Nguyễn Công T2 và Nguyễn Văn V1 số tiền là 1.000.000 đồng, trong đó Nguyễn Công T2 và Nguyễn Văn V1 trả cho lái xe ô tô đưa người đến là 400.000 đồng/người để đánh bạc, Nguyễn Công T2 và Nguyễn Văn V1 được hưởng số tiền 600.000 đồng/01 người. Số tiền thu được Nguyễn Văn V1 là người giữ, sau đó hàng tháng Nguyễn Văn V1 sẽ trừ các chi phí (thuê thuyền, điện nước, đối ngoại...) khoảng 40% lợi nhuận, số tiền lợi nhuận còn lại Nguyễn Công T2 và Nguyễn Văn V1 chia nhau. Bản thân Nguyễn Công T2 mỗi tháng được chia số tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, tổng số tiền Nguyễn Công T2 được nhận là khoảng trên 100.000.000 đồng.

Để hoạt động tổ chức đánh bạc không bị xử lý, đầu tháng 02/2022, Nguyễn Công T2 và Nguyễn Văn V1 đã liên hệ với Đào Ngọc Q1. Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Công T2 đặt vấn đề với Đào Ngọc Q1 là trước ngày 10 hàng tháng Nguyễn Công T2 hoặc Nguyễn Văn V1 sẽ đưa cho Đào Ngọc Q1 số tiền 10.000.000 đồng để Đào Ngọc Q1 cho sới bạc hoạt động mà không kiểm tra, xử lý thì Đào Ngọc Q1 đồng ý. Ngày 09/02/2022, Nguyễn Công T2 gọi điện từ số điện thoại 0977775388 của Nguyễn Công T2 đến số điện thoại 0947736668 của Đào Ngọc Q1 hẹn gặp tại đoạn đường bê tông gần trạm bơm xã VD, huyện G, HN. Tại đây, Nguyễn Công T2 đã đưa cho Đào Ngọc Q1 một phong bì có số tiền 10.000.000 đồng. Do thấy người đến đánh bạc đông nên Đào Ngọc Q1 yêu

cầu Nguyễn Công T2 và Nguyễn Văn V1 mỗi tháng phải đưa thêm cho Đào Ngọc Q1 5.000.000 đồng, Nguyễn Công T2 và Nguyễn Văn V1 đồng ý. Kể từ tháng 3/2022, Nguyễn Công T2 và Nguyễn Văn V1 đã đưa cho Đào Ngọc Q1 số tiền 15.000.000 đồng/01 tháng. Ngày 09/4/2022, Nguyễn Công T2 tiếp tục liên hệ gặp Đào Ngọc Q1 tại đoạn đường bê tông gần trạm bơm xã VD, huyện G, HN và đưa Đào Ngọc Q1 số tiền 15.000.000 đồng để trong phong bì. Tổng số tiền Nguyễn Công T2 đã đưa cho Đào Ngọc Q1 là 25.000.000 đồng. Các tháng 3/2022, tháng 5/2022 và tháng 6/2022, Nguyễn Văn V1 liên hệ với Đào Ngọc Q1 và hẹn gặp Đào Ngọc Q1 tại đoạn đường bê tông gần trạm bơm xã VD, huyện G, HN. Tại đây, Nguyễn Văn V1 trực tiếp đưa tiền cho Đào Ngọc Q1 ba lần, mỗi lần 15.000.000 đồng. Ngoài ra, tháng 6/2022, Nguyễn Văn V1 đã đưa cho Đào Ngọc Q1 số tiền 5.000.000 đồng để đi nghỉ mát. Tổng số tiền Nguyễn Văn V1 đã đưa cho Đào Ngọc Q1 là 50.000.000 đồng. Sau khi nhận tổng số tiền 75.000.000 đồng do Nguyễn Công T2 và Nguyễn Văn V1 đưa, Đào Ngọc Q1 đã chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Công T2 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; thu giữ của Đào Ngọc Q1 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu xám. Số tiền 75.000.000 đồng do phạm tội, Đào Ngọc Q1 đã nộp cho cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Văn V1 bị Cơ quan điều tra khởi tố bị can về tội Đưa hối lộ quy định tại Điều 364 Bộ luật Hình sự. Trong giai đoạn điều tra vụ án, bị can Nguyễn Văn V1 bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra vụ án và tạm đình chỉ điều tra bị can, khi nào bắt được sẽ phục hồi, xử lý sau.

Đối với việc Đào Ngọc Q1 nhận tiền của Nguyễn Công T2 và Nguyễn Văn V1, ban chỉ huy Công an xã VD không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự về hành vi đồng phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã có văn bản đề nghị Ban giám đốc Công an Thành phố H xem xét trách nhiệm của Công an huyện G và Công an xã VD trong công tác quản lý. Công an Thành phố H đã tổ chức chấn chỉnh, rút kinh nghiệm chung toàn Công an huyện G đối với sai phạm trên, đồng thời có hình thức kỷ luật đối với Phó Trưởng Công an huyện G, Trưởng Công an xã VD và Phó Trưởng Công an xã VD liên quan đến trách nhiệm quản lý cán bộ Công an trong đơn vị vi phạm pháp luật.

Đối với hành vi Tổ chức đánh bạc của Nguyễn Công T2 và Nguyễn Văn V1: Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân của đối tượng L1, các đối tượng lái xe đưa người đánh bạc, chưa xác định được số tiền đánh bạc từng lần. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi tổ chức đánh bạc của Nguyễn Công T2, Nguyễn Văn V1, Hoàng Văn T3, Lưu Bá H2, đối tượng tên L1, các đối tượng lái xe đưa khách đến và hành vi đánh bạc của các đối tượng đánh bạc chưa rõ nhân thân,

khi có căn cứ sẽ phục hồi điều tra xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân Thành phố H đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc Q1 phạm tội “Nhận hối lộ”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 354; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đào Ngọc Q1 05 năm tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt của bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/01/2023, bị cáo Đào Ngọc Q1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo trình bày, nguyên nhân bị cáo phạm tội do hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi ông bà nội già yếu, bố và mẹ bị cáo đều bị rất nhiều bệnh như u não, tiểu đường, u xơ...cần uống thuốc điều trị lâu dài, vợ bị cáo không có việc làm ổn định, đang phải nuôi con chưa đến tuổi trưởng thành; bản thân bị cáo cũng mắc nhiều loại bệnh như nhồi máu cơ tim, suy thận...nên trước những khó khăn của cuộc sống, bệnh tật đã gây áp lực về mặt tinh thần của bị cáo dẫn đến việc bị cáo nhận tiền từ anh Nguyễn Công T2 để chữa bệnh, trang trải cuộc sống gia đình; bị cáo cung cấp các tài liệu mới gồm: gia đình bị cáo có công với cách mạng; Ông nội bị cáo là ông Đào Ngọc V2 là bộ đội chống Mỹ; ông họ bị cáo là ông Lưu Văn T4 là liệt sỹ; bị cáo trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc vợ liệt sỹ là bà Đào Thị H3; đơn trình bày gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi ông bà nội tuổi già (93 tuổi) yếu; bố bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo u não, bệnh tim, tiểu đường, mỡ máu, sức khỏe yếu; mẹ bị cáo bị bệnh u xơ, tiền đình, phổi và dạ dày; vợ bị cáo không có việc làm, bị cáo đang phải nuôi hai người con đang tuổi ăn học; bản thân bị cáo đang mắc rất nhiều bệnh: suy thận cấp độ 1, tiểu đường, nhồi máu cơ tim...bị cáo mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định; lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và kết án bị cáo về tội “Nhận hối lộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, đánh giá các tình tiết có trong hồ sơ vụ án cũng như hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo; đánh giá nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết giảm

nhẹ đối với bị cáo, các tình tiết mới mà các bị cáo xuất trình tại phiên tòa như: gia đình bị cáo có công với cách mạng; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn: bố mẹ bị cáo bị bệnh nặng cần người chăm sóc, bản thân bị cáo bị bệnh nặng, bị cáo đang phải nuôi con đang độ tuổi trưởng thành; bị cáo chăm sóc vợ liệt sỹ đến hết đời mỗi tháng 300.000 đồng, đơn có xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình và xin giảm nhẹ của bị cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo để bị cáo cải tạo, sớm trở lại cộng đồng thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra truy tố xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa lời khai bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập trong vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Đầu tháng 02/2022, Nguyễn Công T2 và Nguyễn Văn V1 cùng nhau tổ chức sới bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa cho người chơi trên thuyền ở sông Hồng, thuộc địa bàn xã VD, huyện G, Thành phố H để kiếm tiền tiêu sài. Để sới bạc được hoạt động mà không bị xử lý, Nguyễn Công T2 và Nguyễn Văn V1 đã liên hệ với Đào Ngọc Q1 là cán bộ Công an xã VD, huyện G, HN đặt vấn đề, nhờ Q1 cho sới bạc hoạt động, không bị bắt giữ và Đào Ngọc Q1 đồng ý. Ngày 09/02/2022, tại đoạn đường bê tông gần trạm bơm xã VD, huyện G, HN, Nguyễn Công T2 gặp và đưa cho Đào Ngọc Q1 10.000.000 đồng. Ngày 09/4/2022, tại địa điểm trên Nguyễn Công T2 tiếp tục gặp và đưa Đào Ngọc Q1 số tiền 15.000.000 đồng. Các tháng 3/2022, 5/2022 và tháng 6/2022, cũng tại địa điểm trên, Nguyễn Văn V1 gặp và đưa cho Đào Ngọc Q1 mỗi lần 15.000.000 đồng. Ngoài ra, tháng 6/2022, Nguyễn Văn V1 đã đưa thêm cho Đào Ngọc Q1 số tiền 5.000.000 để đi nghỉ mát. Tổng số tiền Nguyễn Văn V1 đã đưa cho Đào Ngọc Q1 là 50.000.000 đồng. Tổng số tiền Đào Ngọc Q1 nhận của Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Công T2 là 75.000.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án Đào Ngọc Q1 về tội “Nhận hối lộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 354 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đào Ngọc Q1, Hội

đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước, gây mất uy tín đối với lực lượng Công an nhân dân.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị cáo tích cực phối hợp, thành khẩn khai báo, chủ động nộp toàn bộ số tiền nhận hối lộ, trong quá trình công tác có thành tích xuất sắc, được tặng thưởng huy chương, kỷ niệm chương và giấy khen của ngành Công an nhân dân. Bị cáo là công an nghỉ hưu có nhiều đóng góp trong lĩnh vực an ninh trật tự khi đang công tác; bị cáo có nhân thân tốt nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 05 năm tù là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và rất hối hận về hành vi phạm tội và xuất trình các tài liệu mới gồm: Ông nội bị cáo là ông Đào Ngọc V2 là bộ đội chống Mỹ; ông họ bị cáo là ông Lưu Văn T4 là liệt sỹ; bị cáo trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc vợ liệt sỹ là bà Đào Thị H3 thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng; đơn trình bày gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi ông bà nội tuổi già (93 tuổi) yếu; bố bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo u não, bệnh tim, tiểu đường, mỡ máu, sức khỏe yếu; mẹ bị cáo bị bệnh u xơ, tiền đình, phổi và dạ dày; vợ bị cáo không có việc làm, bị cáo đang phải nuôi hai người con đang tuổi ăn học; bản thân bị cáo đang mắc rất nhiều bệnh: suy thận cấp độ 1, tiểu đường, nhồi máu cơ tim...đây là các tình tiết mới đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm vào khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo; xét thấy, bị cáo Đào Ngọc Q1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trên cơ sở đánh giá mức độ, tính chất hành vi, hậu quả tội phạm, việc khắc phục những vi phạm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, thái độ khai báo, chấp hành pháp luật, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Đào Ngọc Q1 như quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, để bị cáo có động lực tích cực tu dưỡng bản thân, cải tạo tốt, sớm có cơ hội hòa nhập với gia đình và xã hội, đồng thời cũng thể hiện được tính nhân đạo có tính giáo dục người lầm lỗi, đó là sự khoan hồng theo chính sách, đường lối của Đảng và pháp luật.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Đào Ngọc Q1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên,

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đào Ngọc Q1; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố H về phần hình phạt đối với bị cáo Đào Ngọc Q1 cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc Q1 phạm tội “Nhận hối lộ”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 354; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đào Ngọc Q1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Đào Ngọc Q1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Cục THADS thành phố H
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Lệ